

TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CHUYỂN NGUỒN NĂM 2024 SANG NĂM 2025 TIẾP TỤC THỰC HIỆN

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ - HĐND ngày /9/2025 của HĐND xã Pờ Tô)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Nguồn vốn	Tổng dự toán chuyển nguồn 2024-2025	Trong đó:		Dự toán thực hiện đến ngày 30/06/2025	Trong đó:		Số dự toán còn lại tiếp tục thực hiện	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
				Xã Chư Răng	Xã Pờ Tô (cũ)		Xã Chư Răng	Xã Pờ Tô (cũ)			
	TỔNG CỘNG		8.272.704.796	2.359.038.089	5.913.666.707	2.150.297.000	82.610.000	2.067.687.000	6.122.407.796		
1	Kinh phí thực hiện chính sách cải cách tiền lương		3.453.302.796	1.641.135.089	1.812.167.707	0	0	0	3.453.302.796		
2	Kinh phí tiết kiệm 5% chi thường xuyên ngân sách xã năm 2024 theo quy định tại Nghị quyết số 119/NQ-CP		180.090.000	82.610.000	97.480.000	180.090.000	82.610.000	97.480.000	0		Đã sử dụng trong nhiệm vụ xóa nhà tạm, nhà dột nát năm 2025
3	Kinh phí sự nghiệp bổ sung có mục tiêu để thực hiện các CTMTQG		2.455.312.000	635.293.000	1.820.019.000	0	0	0	2.455.312.000		
-	Dự án 1 - Nội dung 4: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán	CT. MTQG PTKT - XH vùng ĐB DTTS&MN	11.400.000	0	11.400.000	0	0	0	11.400.000	Ban quản lý các CTMTQG xã Pờ Tô	
-	Dự án 3 - Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	CT. MTQG PTKT - XH vùng ĐB DTTS&MN	1.398.812.000	301.204.000	1.097.608.000	0	0	0	1.398.812.000	Ban quản lý các CTMTQG xã Pờ Tô	
-	Dự án 3 - Tiểu dự án 2 - Nội dung 3: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN	CT. MTQG PTKT - XH vùng ĐB DTTS&MN	74.740.000	74.740.000	0	0	0	0	74.740.000	Ban quản lý các CTMTQG xã Pờ Tô	
-	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	CT. MTQG PTKT - XH vùng ĐB DTTS&MN	100.011.000	0	100.011.000	0	0	0	100.011.000	Ban quản lý các CTMTQG xã Pờ Tô	
-	Dự án 9 - Tiểu dự án 1 - Đầu tư tạo sinh kế bền vững, phát triển kinh tế - xã hội nhóm DTTS còn nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù	CT. MTQG PTKT - XH vùng ĐB DTTS&MN	858.000.000	247.000.000	611.000.000	0	0	0	858.000.000	Ban quản lý các CTMTQG xã Pờ Tô	
-	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình (Bao gồm: Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện chương trình: 4,5trđ; Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá: 3,7trđ)	CT. MTQG Giảm nghèo bền vững	8.200.000	8.200.000	0	0	0	0	8.200.000	Phòng kinh tế	
-	Nội dung thành phần số 11 - Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng	CT. MTQGs xây dựng Nông thôn mới	4.149.000	4.149.000	0	0	0	0	4.149.000	Phòng kinh tế	
4	Kinh phí đầu tư phát triển từ nguồn NSNN để thực hiện các CTMTQG		2.184.000.000	0	2.184.000.000	1.970.207.000	0	1.970.207.000	213.793.000		
-	Dự án 4, Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng ĐB DTTS và MN (Công trình Đường cấp phối ra khu sản xuất thôn Bì Gia, xã Pờ Tô (đoạn từ khu dân thôn Bì Gia đến suối Đắk Pờ Tô)(Vốn năm 2024) (Mã ông trình: 8089535)	CT. MTQG PTKT - XH vùng ĐB DTTS&MN	1.477.000.000	0	1.477.000.000	1.325.297.000	0	1.325.297.000	151.703.000	Ban quản lý các CTMTQG xã Pờ Tô	Tồn: tiền thuế tài nguyên công trình chưa nộp NSNN

-	Dự án 4, Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng DB DTTS và MN (Công trình Đường cấp phối ra khu sản xuất thôn Bì Gia, xã Pờ Tỏ (đoạn từ Đường trần Bì Giông đến khu dân cư thôn Bì Gia) (Vốn năm 2024) (Mã ông trình: 8089536)	CT. MTQG PTKT - XH vùng DB DTTS&MN	707.000.000	0	707.000.000	644.910.000	0	644.910.000	62.090.000	Ban quản lý các CTMTQG xã Pờ Tỏ	Tồn: tiền thuế tài nguyên công trình chưa nộp NSNN
---	---	--	-------------	---	-------------	-------------	---	-------------	------------	------------------------------------	---